

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Cà Mau kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 06/TTr-SVHTTDL ngày 08/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

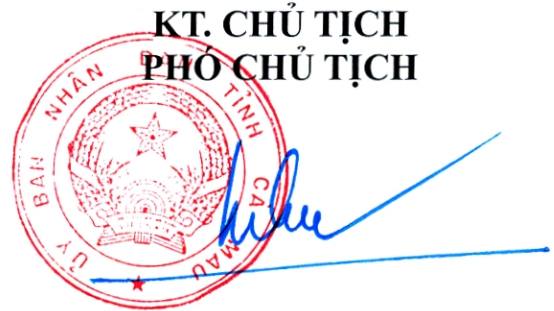
Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính nội bộ và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Công Thông tin điện tử tỉnh, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CCHC (VLI_{04/24});
- Lưu: VT, M.A18/1.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU



(Kèm theo Quyết định số: 26 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

PHẦN A.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
01	Thủ tục xét, công nhận thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa (Văn hóa cơ sở)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
02	Thủ tục xét, công nhận lại thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa (Văn hóa cơ sở)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
03	Thủ tục phê duyệt Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng	Xây dựng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
04	Thủ tục kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

01	Thủ tục xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa (Văn hóa cơ sở)	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện
02	Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa (Văn hóa cơ sở)	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện
03	Thủ tục công nhận hương ước, quy ước	Văn hóa (Hương ước, quy ước)	Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan
04	Thủ tục thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã.	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã



PHẦN B NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Xét, công nhận thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

1.1. Trình tự thực hiện:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau tham mưu Thủ tục xét, công nhận thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh và tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (*trừ ngày nghỉ lễ theo quy định*), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo Sở Xây dựng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.



Giấy công nhận thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

1.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice).

1.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

Thành phố thuộc tỉnh nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thuộc tỉnh về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

(5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh Cà Mau.

1.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan cấp tỉnh.

1.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và Giấy công nhận thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

1.9. Phí, lệ phí: Không quy định

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện xét công nhận thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh:

a) Có đăng ký thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đạt các tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

c) Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.

d) Có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

đ) Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.



1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Xét, công nhận lại thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

2.1. Trình tự thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau tham mưu Thủ tục xét, công nhận lại thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh và tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo Sở Xây dựng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận lại thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.



- Giấy công nhận lại thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

2.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

Thành phố Cà Mau nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại thành phố Cà Mau thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cà Mau về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cà Mau và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

(5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh Cà Mau.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan cấp tỉnh.

2.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và Giấy công nhận lại thành phố Cà Mau đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện xét công nhận lại thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân tỉnh.

(2) Đạt các tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.



(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(5) Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận lại đạt chuẩn nông thôn mới.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Phê duyệt Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng

3.1. Trình tự thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu phê duyệt Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng và tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành công văn hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về đề nghị bổ sung hồ sơ vào ngân hàng tên đường.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục ngân hàng tên đường. Thực hiện theo quy định thủ tục văn bản quy phạm pháp luật.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có văn bản phản hồi nội dung đề xuất nhân vật, sự kiện có liên quan đến danh mục bổ sung vào ngân hàng tên đường tỉnh.

- Chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các Công văn phản hồi của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục bổ sung danh mục ngân hàng tên đường.

- Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục ngân hàng tên đường. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Cổng thông tin điện tử tỉnh công bố công khai Quyết định và lưu trữ trên Trang thông tin điện tử Sở và của tỉnh. Lưu vào ngân hàng tên đường tỉnh Cà Mau.

3.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Cà Mau (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).



3.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

- Danh mục nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử, danh nhân, địa danh.

- Tóm tắt tiểu sử.

- Biên bản họp Hội đồng Tư vấn của huyện, thành phố.

- Báo cáo tổng hợp lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan vào nội dung được lấy ý kiến.

3.4. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành có liên quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng.

3.9. Phí, lệ phí: Không quy định

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của các đô thị.

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa – Thông tin Hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của các đô thị.

- Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Quyết định Ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích

4.1. Trình tự thực hiện:

- Đơn vị chuyên môn (Bảo tàng tỉnh) xây dựng kế hoạch lập danh mục kiểm kê và chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tham mưu trình đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Trong thời hạn 11 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình kết quả lập danh mục kiểm kê đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm kê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm kê của Bảo tàng tỉnh Cà Mau;
- Danh mục kiểm kê di tích;
- Tờ trình của sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bảo tàng tỉnh Cà Mau.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục kiểm kê di tích.

4.9. Phí, lệ phí: Không quy định

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các di tích trên địa bàn tỉnh được đưa vào danh mục kiểm kê.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).



- Thành viên của Hội đồng bao gồm:
- + Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;
- + Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, các Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan cấp huyện là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

1.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.
- (2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.
- (3) Bảng tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.
- (4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.



- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

1.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

1.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu;

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

2.1. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan cấp huyện là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.



Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại phường, thị trấn khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

2.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bảng tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

2.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.



2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg;

(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại;

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Công nhận hương ước, quy ước

3.1. Trình tự thực hiện:

Việc công nhận hương ước, quy ước của ấp, khóm được thực hiện như sau:

- Trưởng ấp, khóm có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hương ước, quy ước cho Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, quản lý và Trưởng ấp, khóm để tổ chức thực hiện.

3.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

1) Dự thảo hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư ấp, khóm thông qua có đủ chữ ký của Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng ấp hoặc Trưởng khóm;

(2) Biên bản xác nhận kết quả cộng đồng dân cư ấp, khóm, biểu quyết thông qua hương ước, quy ước;

(3) Công văn đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

(4) Tài liệu khác (nếu có).

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: 07 ngày làm việc.



3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Ấp, khóm;
- Trưởng ấp, Trưởng khóm;
- Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:
 - + Ủy ban nhân dân cấp xã: Công chức Văn hóa - Xã hội.
 - + Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:
 - + Cấp xã: Công chức Tư pháp - Hộ tịch;
 - + Cấp huyện: Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận hương ước, quy ước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01 (Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Mẫu số 02 (Quyết định công nhận hương ước, quy ước) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hương ước, quy ước được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây:

(1) Phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước phù hợp với quy định tại Điều 5 của Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg;

(2) Hương ước, quy ước được xây dựng tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Mẫu số 01. Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
 V/v đề nghị công nhận hương ước,
 quy ước

.....(1)....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện... (2).....

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ(3).....;

Ủy ban nhân dân xã... (1)... đề nghị Ủy ban nhân dân huyện(2)... công nhận hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố ...(4)... (*Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước gửi kèm*).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện... (2)... xem xét, công nhận./.

Nơi nhận:

.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

Mẫu số 02. Quyết định công nhận hương ước, quy ước

UBND HUYỆN(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND (1)....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận hương ước, quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN(1)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;
Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;
Căn cứ Thông tư số 04 /2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;
Căn cứ(2);
Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Thông tin và Ủy ban nhân dân Xã..(3)... tại văn bản số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kèm theo Quyết định này Hương ước/Quy ước Thôn....(4)... Xã...(3)...

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Xã ...(3).... tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Hương ước/Quy ước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
(5)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

4. Thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã

4.1. Trình tự thực hiện:

- Di tích đề nghị thành lập Ban quản lý di tích gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ra Quyết định thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã và chuyển kết quả đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định thành lập Ban quản lý di tích cấp xã.

- Chuyển kết quả đến cá nhân, tổ chức đề nghị.

4.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.3. Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị của Ban quản lý di tích;
- Biên bản họp;
- Danh sách thành viên đề cử tham gia Ban quản lý;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các di tích được xếp hạng trên địa bàn cấp xã.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.8. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Ban quản lý di tích cấp xã.

4.9. Phí, lệ phí: Không có.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các di tích đã được xếp hạng .

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;

- Thông tư 18/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh./.

QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU



(Kèm theo Quyết định số: 26 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Nhóm 02 thủ tục: (1) Xét, công nhận thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; (2) Xét, công nhận lại thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 11 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Bước 1: Văn phòng tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tham mưu giải quyết: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ, tiến hành tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện sơ, tham mưu thành lập Hội đồng; Hội đồng tổ chức họp Hội đồng, thảo luận, bỏ phiếu xét, kết quả thống nhất của Hội đồng đạt từ 90% trở lên, thì Hội đồng hoàn thiện hồ sơ, kết quả họp Hội đồng, chuyển lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,75 ngày làm việc. (Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết, trả kết quả giải quyết về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau: 0,25 ngày làm việc.

2. Phê duyệt Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:



- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 20 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Bước 1: Văn phòng tiếp nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị phê duyệt Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng chuyển phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tham mưu giải quyết: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát, đối chiếu tính chính xác của danh mục bổ sung vào ngân hàng tên đường của tỉnh, tổng hợp thông qua Hội đồng Tư vấn của tỉnh và hoàn thiện Danh mục ngân hàng tên đường và công trình công cộng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 19,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,75 ngày làm việc. (Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết; trả kết quả giải quyết về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và địa phương có liên quan: 0,25 ngày làm việc.

3. Kiểm kê, phân loại, kê khai bổ sung di tích

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 11 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Bước 1: Văn phòng tiếp nhận hồ sơ đề nghị công bố danh mục kiểm kê di tích từ Bảo tàng tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tham mưu giải quyết: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.



- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,75 ngày làm việc (*Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết; trả kết quả giải quyết về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Nhóm 02 thủ tục: (1) Xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; (2) Xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh chuyển hồ sơ đến Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu giải quyết: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Văn hóa và Thông tin tiếp nhận tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ và trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 12,5 ngày làm việc. (*Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết, trả kết quả giải quyết về đơn vị trình xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và các đơn vị có liên quan: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục công nhận hương ước, quy ước

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

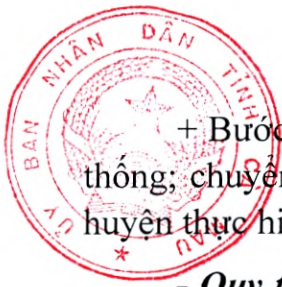
- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận hương ước, quy ước chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết: 0.25 ngày làm việc

+ Bước 2: Bộ phận chuyên môn tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, công nhận: 2,5 ngày làm việc. (*Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do*).



+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận hương ước, quy ước chuyển hồ sơ đến Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tham mưu giải quyết: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp các đơn vị có liên quan tổng hợp, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ chuyển Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc. *(Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do).*

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết, trả kết quả giải quyết về đơn vị trình xét công nhận hương ước, quy ước và các đơn vị có liên quan: 0,25 ngày làm việc.

3. Thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận hồ sơ đề nghị thành lập Ban quản lý di tích trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định: 01 ngày làm việc.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành thẩm định và trình kết quả đến Ủy ban nhân dân cấp huyện: 5,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định thành lập Ban quản lý di tích: 03 ngày làm việc. *(Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do).*

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết, trả kết quả giải quyết hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan: 0,5 ngày làm việc./.